TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **11/**2023/HS-ST
Ngày: **30-5-2023**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Văn Động**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sên** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/HSST-QĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị D** - sinh năm 1977. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: tổ 4, ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1940 và bà Phan Thị H, sinh năm 1945; Chồng: Bùi Quang B , sinh năm 1960; Con: Bùi Quang S , sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt)*

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bùi Quang S - sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

** Người làm chứng:*

1. **Trần Thị N** (Hai Long) - sinh năm 1950 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 7B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

2. **Phan Thị K** - sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 7B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

3. **Phạm Thị Kim B** - sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B , xã T , huyện G , tỉnh Kiên Giang

4. **Huỳnh Thị N** (Thình) - sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 7B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

5. **Trịnh Thúy H** - sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 7B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

6. **Trần Thị Kim T** (Nù) - sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

7. **Trương Văn Q** - sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 7B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị D từng có thời gian bán vé số kiến thiết trên địa bàn huyện T , tỉnh Kiên Giang. Trong khoảng thời gian gần Tết Nguyên Đán năm 2023, do muốn có nhiều tiền hơn việc bán vé số kiến thiết nên D nảy sinh ý định bán số đề và hỏi thăm những người bán vé số (không rõ họ tên, địa chỉ) thì được những người này chỉ việc bán số đề và giao phơi cho một người tên "Ngoc Hoa" (không rõ họ tên, địa chỉ) ở chợ Tân Hiệp. Sau đó khoảng vài ngày, có một người tên gọi là Bình (không rõ họ tên, địa chỉ) đến tìm D để thỏa thuận đánh bạc dưới hình thức D sẽ bán số đề cho những người khác và giao phơi lại cho Hoa để được hưởng huê hồng, D đồng ý và đưa số điện thoại để kết bạn với tài khoản mạng xã hội Zalo có tên "Ngoc Hoa".

Để thực hiện hành vi đánh bạc, vào khoảng 13 giờ hàng ngày, D điều khiển xe đạp (mượn của con trai Bùi Quang S dùng vào việc di chuyển để bán vé số) đi từ nhà ở xã T đến Kinh 7 thuộc xã T , huyện T để trực tiếp bán số đề cho những người quen biết và một số người lạ. Ngoài ra, D còn bán số đề thông qua điện thoại di động với số điện thoại 0338738422 và tài khoản Zalo cá nhân của D . Khi có người mua số đề, D ghi lại con số, số tiền mua, đài xổ số vào một tờ giấy tập lớn và giao lai đề được ghi trên giấy tập cắt nhỏ cho người mua. D bán số đề dưới hình thức lô A, lô B, bao lô và số đá của các đài xổ số kiến thiết miền Nam mở thưởng vào lúc 16 giờ 15 phút hàng ngày, đài miền Bắc (đài Hà Nội) mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày. Đối với loại số lô A, lô B tỷ lệ thắng thua là 1:80, nghĩa là người mua 1.000 đồng sẽ trúng 80.000 đồng, kết quả thắng thua của lô A sẽ đối chiếu với kết quả của giải Tám xổ số kiến thiết của đài mà người đánh bạc mua ban đầu và lô B sẽ đối chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt theo kết quả xổ số kiến thiết trong ngày. Đối với loại số bao lô 02 con số, tỷ lệ thắng thua cũng là 1:80, nghĩa là người mua 1.000 đồng sẽ trúng 80.000 đồng, nhưng người mua phải trả tiền mua số của 15 lô của xổ số miền Nam hoặc 22 lô của xổ số miền Bắc, nghĩa là người mua bao lô các đài miền Nam mỗi 1.000 đồng một con số thì phải trả tiền cho D là 15.000 đồng, bao lô mỗi 1.000 đồng xổ số miền Bắc phải trả cho D 22.000 đồng. Đối với loại số đá 02 con, tỷ lệ thắng

thua là 1:500, nghĩa là người mua 1.000 đồng sẽ trúng 500.000 đồng nhưng vẫn phải trả 22.000 đồng cho D . Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D sẽ soạn tin nhắn và nộp phơi đề qua tài khoản mạng xã hội Zalo có tên "Ngoc Hoa". Tỷ lệ hoa hồng mà D được hưởng là 15% cho lô A, lô B và tỷ lệ 3% đối với bao lô của các đài xổ số kiến thiết miền Nam trên tổng số tiền bán được; đối với xổ số miền Bắc đài Hà Nội thì tỷ lệ hoa hồng cũng là 15% cho lô A, lô B nhưng chỉ 02% đối với bao lô và số đá. Sau giờ xổ số, trên cơ sở phơi đề nếu thắng thua với số tiền lớn, người tên Hoa này sẽ cho những người thanh niên khác nhau (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đến để tính toán tiền ăn thua và sau đó D tiến hành chung chi cho những người trúng số. Còn số tiền thắng thua ít thì D tự ghi lại và trừ với người mua số, khoảng 02-03 ngày sẽ tính tiền thắng thua với Hoa.

Với phương thức như trên, ngày 02/02/2023, bị cáo Nguyễn Thị D đã bán được số đề của các đài xổ số miền Nam gồm các đài An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh tổng số tiền bán được đã nộp phơi cho người có tài khoản Zalo "Ngoc Hoa" với số tiền đánh bạc 12.175.000 đồng (Mười hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Đối chiếu với kết quả xổ kiến thiết xác định được các con số trúng gồm: số 02 lô A đài An Giang là 30.000 đồng, số 02 bao lô đài An Giang 2.000 đồng, số 02 bao lô đài Bình Thuận 2.000 đồng, số 02 bao lô đài Tây Ninh 2.000 đồng, số 44 bao lô đài An Giang 2.000 đồng, số 44 bao lô đài Tây Ninh 2.000 đồng. Tổng cộng tiền trúng số là 40.000 đồng x 80 = 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền bị cáo đánh bạc ngày 02/02/2023 của các đài xổ số kiến thiết miền Nam là **15.375.000 đồng** *(Mười lăm triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*. Đối với đài xổ số Miền Bắc (đài Hà Nội) vào ngày 02/02/2023, bị cáo bán được 1.474.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi bốn ngàn đồng), sau giờ xổ số đã xác định các con số người mua trúng gồm: số 87 là 3.000 đồng, số 38 là 1.000 đồng, số 74 là 1.000 đồng, số 54 là 1.000 đồng, số 19 là 10.000 đồng, tổng số tiền trúng là 16.000 đồng x 80 = 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền bị cáo đánh bạc ngày 02/02/2023 của đài Miền Bắc là **2.754.000 đồng** *(Hai triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn đồng)*. Tổng số tiền bị cáo thực hiện đánh bạc trong ngày 02/02/2023 là **18.129.000 đồng** *(Mười tám triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng)*.

- Ngày 03/02/2023, bị cáo Nguyễn Thị D đã bán được số đề đài xổ số Miền Nam gồm đài Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương tổng số tiền bán được đã nộp phơi cho người có tài khoản Zalo "Ngoc Hoa" với số tiền đánh bạc 11.405.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết xác định được các con số trúng gồm: 15.000 đồng con số 45 bao lô đài Bình Dương, 5.000 đồng con số 28 bao lô đài Vĩnh Long, 10.000 đồng con số 51 bao lô đài Trà Vinh, 1.000 đồng con số 53 bao lô đài Bình Dương, 1.000 đồng con số 08 bao lô đài Vĩnh Long và 2.000 đồng con số 10 bao lô đài Trà Vinh. Tổng số tiền trúng là 34.000 đồng x 80 = 2.720.000 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền bị cáo đánh bạc vào ngày 03/02/2023 của các đài xổ số miền Nam là **14.125.000 đồng**

(Mười bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Cũng trong ngày 03/02/2023, D bán được 992.000 đồng (Chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) đài xổ số Miền Bắc (đài Hà Nội) và người mua trúng 1.000 đồng con số 90 với số tiền trúng 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng). Như vậy, số tiền bị cáo đánh bạc ngày 03/02/2023 đài Miền bắc là **1.042.000 đồng** *(Một triệu không trăm bốn mươi hai ngàn đồng)*. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc trong ngày 03/02/2023 là **15.167.000 đồng** *(Mười lăm triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng)*.

Đối với ngày 04/02/2023, bị cáo bán số đề của các đài xổ số kiến thiết miền Nam gồm đài: Long An, Hậu Giang, Bình Phước, thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền bán được ghi trên phơi đề bằng giấy và trên tin nhắn Zalo là **9.995.000** đồng (*Chín triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng).* Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo đang ngồi trước nhà của ông Trần Văn Lượm thuộc ấp Kinh 7B, xã T để soạn phơi đề giao phơi thông qua tài khoản Zalo "Ngoc Hoa", chưa có kết quả xổ số thì bị Công an xã T , huyện T bắt quả tang và thu giữ tiền Việt Nam 7.216.000 đồng (Bảy triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng), trong đó: có 2.121.000 đồng là tiền bán số đề được trong ngày 04/02/2023. Đến ngày 05/02/2023, bị cáo đã đến nhà bà Phan Thị K lấy 4.500.000 đồng số tiền còn thiếu và giao nộp cho Cơ quan điều tra còn lại 3.374.000 đồng bị cáo ra phơi đề trừ lại số tiền trúng đề ngày trước do người tên Ngoc Hoa chưa tính tiền ăn thua.

* Cơ quan điều tra cũng đã xác định được còn có những người tham gia đánh bạc (mua số đề) của bị cáo gồm:

- Trương Văn Q, sinh năm 1968, cư trú tại: Ấp Kinh 7B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang có mua số đề của bị cáo với số tiền 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) vào ngày 02/02/2023. Đến ngày 04/02/2023, Quí gặp bị cáo đưa 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để trả 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mua số đề đã thiếu trước đó, bị cáo còn thiếu lại Quí 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trần Thị N (Hai Long), sinh năm 1950, cư trú: Ấp Kinh 7B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang có mua số đề do bị cáo Nguyễn Thị D bán với số tiền là 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng) vào ngày 04/02/2023.

- Phan Thị K, sinh năm 1973, cư trú tại: Ấp Kinh 7B, xã T , huyện T có mua số đề của bị cáo bán với số tiền 400.000 đồng và mua dùm cho bà Phạm Thị Kim B với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào ngày 02/02/2023. Ngày 03/02/2023 mua số đề của bị cáo bán với số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng), mua dùm cho Phạm Thị Kim B 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngày 04/02/2023 có sử dụng Zalo mua dùm số 29 cho bà Kim Ba từ bị cáo Nguyễn Thị D bán với số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của đài Long An và đã trả tiền cho bị cáo vào ngày 05/4/2023.

- Phạm Thị Kim B, sinh năm 1976, cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang thừa nhận ngày 02/02/2023 có nhờ Phan Thị K mua số đề của D bán

là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngày 03/02/2023 nhờ Phan Thị K mua số đề của D bán với só tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngày 04/02/2023 có nhờ Phan Thị K mua số đề do Nguyễn Thị D bán với số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

- Huỳnh Thị N (Thình), sinh năm 1966, cư trú tại: Ấp Kinh 7B, xã T , huyện T thừa nhận ngày 02/02/2023 có mua số đề đài An Giang của bị cáo với số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

- Trịnh Thúy H, sinh năm 1987, cư trú tại: Ấp Kinh 7B, xã T , huyện T thừa nhận ngày 04/02/2023 có mua con số đề 42 đài Long An với số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị D .

- Trần Thị Kim T (Nù), sinh năm 1981, cư trú tại: Ấp T , xã T , huyện T thừa nhận có chơi hụi với bị cáo Nguyễn Thị D và đã đóng hụi cho bị cáo với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 04/02/2023. Cùng ngày, Trần Thị Kim T cũng có mua số đề đài Long An của bị cáo Nguyễn Thị D bán với số tiền 15.000 đồng (Mười lăm nghìn đồng).

Qua kết quả điều tra Nguyễn Thị D khai nhận và có căn cứ xác định được từ ngày 02/02/2023 đến ngày 04/02/2023, Nguyễn Thị D đã thực hiện 03 lần đánh bạc ăn thua bằng tiền với Trương Văn Q, Trần Thị M, Trịnh Thúy H, Phan Thị K, Huỳnh Thị N, Trần Thị Kim T, Phạm Thị Kim B và những người lạ mặt khác với số tiền đánh bạc ngày 02/02/2023 là 18.129.000 đồng (Mười tám triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng), ngày 03/02/2023 là 15.167.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) và ngày 04/02/2023 là 9.995.000 đồng (Chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng số tiền bị cáo đánh bạc nhiều lần là **43.291.000 đồng** *(Bốn mươi ba triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn đồng).*

Từ khi bán số đề đến khi bị bắt quả tang, bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận đã thu lợi bất chính trước Tết Nguyên Đán 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), từ ngày 30/01/2023 đến ngày 01/02/2023 là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), ngày 02/02/2023 là 1.002.000 đồng (Một triệu không trăm lẻ hai nghìn đồng), ngày 03/02/2023 là 974.000 đồng (Chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Tổng cộng số tiền bị cáo thu lợi bất chính là **3.026.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi sáu ngàn đồng),** đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

* Cáo trạng số 08/CT-VKSTH ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã viện dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (Một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu hồng, số điện thoại 0973936309, số IMEI 1: 354650134393879, số IMEI 2: 355740244393874. Được niêm phong trong phong bì có chữ ký giáp lai Trần Văn Lan, Nguyễn Thị D , Bùi Quang S .

- 03 (Ba) cây viết mực (02 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ)

- 01 (Một) tấm bìa cứng màu đen có dòng chữ Core, mặt trong có ghi nhiều con số kích thước 13x10cm.

Đây là các vật chứng dùng vào việc phạm tội đã được nhập kho vật chứng. Đối với điện thoại di động đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, riêng 01 (một) tấm bìa cứng và 03 (ba) cây viết mực không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) chiếc xe đạp màu trắng-bạc, đã qua sử dụng của Bùi Quang S cho bị cáo mượn sử dụng. Anh Sang không biết, không có lỗi trong việc bị cáo D dùng làm phương tiện đi mua bán số đề nên trao trả lại cho chủ sở hữu.

- Tiền Việt Nam **14.742.000 đồng** *(Mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*. Trong đó: Tiền thu giữ khi bắt quả tang trong áo khoác của bị cáo là 3.121.000 đồng (ba triệu một trăm hai mươi mốt nghìn đồng), trong túi quần 4.095.000 đồng (bốn triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng), 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bán số đề cho bà Kiều ngày 04/02/2023, 3.026.000 đồng là tiền thu lợi bất chính bị cáo tự nguyện giao nộp trong giai đoạn điều tra. Cơ quan điều tra đã xác định trong số tiền 7.216.000 đồng (Bảy triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng) thu giữ khi bị bắt quả tang có 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền của bà Trần Thị Kim T đóng hụi ngày 04/02/2023, số tiền 4.095.000đ (Bốn triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng) là tiền của Bùi Quang S cho bị cáo tiêu xài Tết được cột để riêng trong túi quần), tổng cộng **5.095.000 đồng** *(Năm triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng)* không liên quan đến sự việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền **9.647.000 đồng** ***(Chín triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)*** còn lại gồm: 6.621.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi mốt ngàn đồng) là tiền bán số đề ngày 04/02/2023, 3.026.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi sáu ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính của bị cáo đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T theo Giấy nộp tiền số 270323.0004.000151 ngày 27/3/2023 để đảm bảo thi hành án.

- 01 (Một) tờ giấy tập có dòng chữ Thành Đạt có ghi nhiều con số mực màu xanh, 07 (Bảy) tờ giấy loại giấy lịch có ghi nhiều con số mực màu xanh và màu đỏ, 02 (Hai) tờ giấy tập có ghi nhiều con số mực màu xanh và màu đỏ. Được niêm phong trong phong bì có chữ ký giáp lai Trần Văn Lan, Nguyễn Thị D , Bùi Quang S chuyển giao kèm theo hồ sơ vụ án.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thị D đã 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán số đề trái phép để nộp phơi đề cho người khác nhằm mục đích trích phần trăm, thu lợi bất chính với số tiền dùng vào việc đánh bạc của 03 lần như sau:

Lần thứ nhất, ngày 02/02/2023, đánh bạc với số tiền là 18.129.000 đồng.

Lần thứ hai, ngày 03/02/2023, đánh bạc với với số tiền là 15.167.000 đồng.

Lần thứ ba, ngày 04/02/2023, đánh bạc với với số tiền là 9.995.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là **43.291.000 đồng** *(Bốn mươi ba triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn đồng)* nhằm mục đích thu lợi bất chính với số tiền là **3.026.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi sáu ngàn đồng).**

Ngày 02/02/2023 bị cáo đánh bạc với số tiền là 18.129.000 đồng là căn cứ để xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, ngày 03/02/2023 bị cáo đánh bạc với số tiền 15.167.000đồng và ngày 04/02/2023 bị cáo đánh bạc với số tiền 9.995.000đồng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh

Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội "Đánh bạc", tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, là tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, và dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là cố ý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (Một) tờ giấy tập có dòng chữ Thành Đạt có ghi nhiều con số mực màu xanh, 07 (Bảy) tờ giấy loại giấy lịch có ghi nhiều con số mực màu xanh và màu đỏ, 02 (Hai) tờ giấy tập có ghi nhiều con số mực màu xanh và màu đỏ. Được niêm phong trong phong bì có chữ ký giáp lai Trần Văn Lan, Nguyễn Thị D , Bùi Quang S ; đây là chứng cứ của vụ án, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) chiếc xe đạp màu trắng-bạc, đã qua sử dụng của Bùi Quang S cho bị cáo mượn sử dụng. Anh S không biết bị cáo D dùng làm phương tiện đi mua bán số đề nên đã trả lại cho chủ sở hữu, là phù hợp.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) cây viết mực (02 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ) và 01 (Một) tấm bìa cứng màu đen có dòng chữ Core, mặt trong có ghi nhiều con số kích thước 13x10cm; do vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu hồng, số điện thoại 0973936309, số IMEI 1: 354650134393879, số IMEI 2: 355740244393874, được niêm phong trong phong bì có chữ ký giáp lai Trần Văn Lan, Nguyễn Thị D , Bùi Quang S ; do đây là công cụ phương tiện phạm tội; và số tiền **9.647.000 đồng** ***(Chín triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)***; trong đó: 6.621.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi mốt ngàn

đồng) là tiền bán số đề ngày 04/02/2023, và 3.026.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi sáu ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính của bị cáo, số tiền trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm nộp theo Giấy nộp tiền số 270323.0004.000151 ngày 27/3/2023 vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T .

Đối với số tiền **5.095.000 đồng** *(Năm triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*; trong đó 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền của bà Trần Thị Kim T đóng hụi ngày 04/02/2023, số tiền 4.095.000đ (Bốn triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng) là tiền của Bùi Quang S cho bị cáo tiêu xài Tết được cột để riêng trong túi quần), không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo; là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp lại số tiền 3.026.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi sáu ngàn đồng) do thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước, bị cáo đã nộp xong theo Giấy nộp tiền số 270323.0004.000151 ngày 27/3/2023.

[7] Đối với Trương Văn Q, Trần Thị N, Trịnh Thúy H, Phan Thị K, Huỳnh Thị N, Trần Thị Kim T, Phạm Thị Kim B có hành vi đánh bạc mua số đề của bị cáo Nguyễn Thị D nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Tội đánh bạc, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ,mỗi người với số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng); là phù hợp.

Đối với người tên Ngọc Hoa nhận phơi đề từ bị cáo Nguyễn Thị D , Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được họ tên, địa chỉ. Người thanh niên tên Bình và những người thanh niên lạ mặt chưa rõ lai lịch có hành vi giúp sức đánh bạc từ khoảng 20 tuổi đến 30 tuổi đến nhà bị cáo để tính toán ăn thua; do không có đủ thông tin để tiến hành xác minh, lấy lời khai về nội dung vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp, bởi bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị D 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) cây viết mực (02 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ) và 01 (Một) tấm bìa cứng màu đen có dòng chữ Core, mặt trong có ghi nhiều con số kích thước 13x10cm.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSTH ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu hồng, số điện thoại 0973936309, số IMEI 1: 354650134393879, số IMEI 2: 355740244393874, được niêm phong trong phong bì có chữ ký giáp lai Trần Văn Lan, Nguyễn Thị D , Bùi Quang S ; và số tiền **9.647.000 đồng *(Chín triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)***; trong đó: 6.621.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi mốt ngàn đồng) là tiền bán số đề ngày 04/02/2023, và 3.026.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi sáu ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính của bị cáo, số tiền trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm nộp theo Giấy nộp tiền số 270323.0004.000151 ngày 27/3/2023 vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T .

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp lại số tiền 3.026.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi sáu ngàn đồng) do thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước, bị cáo đã nộp xong theo Giấy nộp tiền số 270323.0004.000151 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T .

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến